

Số: 25/KH-UBND

*Xuân Trường, ngày 24 tháng 01 năm 2024*

**KẾ HOẠCH**  
**Cải cách hành chính xã Xuân Trường năm 2024**

Căn cứ Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 17/01/2024 của UBND huyện Xuân Lộc về cải cách hành chính huyện Xuân Lộc năm 2024;

Thực hiện Quyết định số 13969/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND huyện ban hành Chương trình cải cách hành chính huyện Xuân Lộc, giai đoạn 2021 - 2030;

UBND xã Xuân Trường ban hành kế hoạch cải cách hành chính trên địa bàn xã năm 2024, cụ thể như sau:

**I. Mục tiêu, yêu cầu:**

**1. Mục tiêu :**

Tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức; nâng cao tỷ lệ giải quyết dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình; cải thiện mức độ hài lòng của người dân và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính năm 2024.

**2. Yêu cầu:**

- Thực hiện nghiêm kỷ luật kỷ cương hành chính, cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Phát huy tinh thần chủ động, tính sáng tạo, cải thiện mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan nhà nước, huy động mọi nguồn lực, sự tham gia xây dựng và phát triển của cả hệ thống chính trị và cộng đồng doanh nghiệp, người dân. Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ thường xuyên, giải pháp quan trọng gắn với thực hiện hiệu quả các chương trình công tác năm 2024.

- Xây dựng các mô hình, sáng kiến mới triển khai, áp dụng vào thực tiễn, tạo dấu ấn nổi bật trong thời gian tới với phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu, động lực; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp để đánh giá hiệu quả công tác cải cách hành chính”.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã;

- Thường xuyên kiểm tra để kịp thời khắc phục chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế; nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

## **II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

### **1. Cải cách thể chế:**

#### **1.1. Mục tiêu:**

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, trong đó:

- Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân đúng tiến độ, thời hạn và đảm bảo quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ban hành được rà soát, kiến nghị xử lý đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả thực thi, tiếp cận thông tin pháp luật trên địa bàn xã.

#### **1.2. Nhiệm vụ:**

- Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, thể chế thuộc các lĩnh vực về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành luật và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát các quy định hành chính, kịp thời phát hiện những quy định chưa phù hợp với tinh thần cải cách hành chính, sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới phù hợp, tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể và khả thi.

- Xây dựng và triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật các lĩnh vực trọng tâm trên địa bàn xã năm 2024.

- Công khai đầy đủ, kịp thời các chính sách, quy định pháp luật của xã trên các trang thông tin điện tử, đa dạng kênh thông tin, hình thức tin tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là các nội dung liên quan đến cung cấp dịch vụ công của xã.

### **2. Cải cách thủ tục hành chính**

#### **2.1. Mục tiêu:**

Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa

liên thông, tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; trong đó:

- 100% thủ tục hành chính, quy trình nội bộ, quy trình điện tử điện tử thực hiện thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ủy ban nhân dân xã được rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ kịp thời theo quy định.

- 100% thủ tục hành chính được công bố, công khai đầy đủ, kịp thời và tích hợp, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công của tỉnh để đảm bảo thuận tiện cho việc khai thác, sử dụng; 70% hồ sơ thủ tục hành chính có hồ sơ mẫu.

- 100% thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước được thực hiện rà soát, thống kê, công bố, công khai.

- Đề xuất đơn giản hóa tối thiểu 10% số thủ tục hành chính; rà soát kiến nghị cắt giảm thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa; giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu.

- Tiếp tục thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo tối thiểu đạt 35% hồ sơ, TTHC được số hóa trong năm 2024

- Kết quả của các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cung cấp đồng thời cả bản điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp tối thiểu 20% tại cấp xã.

- 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết cấp xã có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 40% tại cấp xã.

- Thực hiện cung cấp dịch vụ công chứng thực điện tử, tăng số lượng bản sao chứng thực điện tử so với năm 2023.

- Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt tối thiểu 98%; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 94%.

- Tối thiểu 97% phản ánh kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính được xử lý dứt điểm trong thời gian quy định; tỷ lệ người dân hài lòng về việc xử lý phản ánh kiến nghị đạt tối thiểu 93%.

## **2.2. Nhiệm vụ:**

### **a. Kiểm soát thủ tục hành chính:**

- Cập nhật bổ sung, điều chỉnh, công bố kịp thời theo thời hạn các bộ thủ tục hành chính; chuẩn hóa quy trình các bước thực hiện cụ thể (lưu đồ) để cấu hình lên phần mềm theo quy định của tỉnh.

- Rà soát, kiến nghị đơn giản hóa, loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính; chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn tờ khai theo hướng cắt giảm thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa trong quá trình giải quyết một thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính liên thông; đẩy mạnh việc rà soát, đề tài cấu trúc quy trình nghiệp vụ để xây dựng hoặc hoàn thiện dịch vụ công trực tuyến.

- Rà soát, đánh giá, kiến nghị phê duyệt các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết có thể triển khai việc tiếp nhận và giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Khai thác hiệu quả hệ thống thông tin, công khai, minh bạch, đồng bộ các thông tin liên quan đến hoạt động giải quyết thủ tục hành chính bao gồm quy định về thủ tục hành chính, hồ sơ mẫu, tiến độ giải quyết hồ sơ, phản ánh kiến nghị liên quan, công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử của xã.

### **b. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

- Triển khai Kế hoạch số 5755/KH-UBND ngày 27/5/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông, Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Kiện toàn Bộ phận một cửa xã đảm bảo hoạt động theo Kế hoạch số 5755/KH-UBND ngày 27/5/2021 của UBND tỉnh, trong đó trọng tâm là đảm bảo điều kiện triển khai nhiệm vụ số hóa hồ sơ thủ tục hành chính, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính, thanh toán không tiền mặt, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu về dân cư được kết nối trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa xã theo quy định của Văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh; cơ cấu nhân sự phù hợp trên cơ sở năng suất tiếp nhận, xử lý hồ sơ, các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và cải thiện mức độ hài lòng của người dân.

- Xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân và tổ chức; thực hiện việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp trễ hẹn trong giải quyết thủ tục hành chính.

### **c. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, thực chất trong giải quyết thủ tục hành chính, trong đó, tập trung quyết liệt các nhiệm vụ:**

- Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến; thực hiện nghiêm túc quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ;

- Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; cung cấp đồng thời cả bản điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp; không yêu cầu người dân cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định;

- Phối hợp thực hiện kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, bảo hiểm xã hội, đất đai, hộ tịch... với hệ thống Một cửa điện tử xã phục vụ việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện chứng thực bản sao điện tử và sử dụng bản chứng thực điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến; trước hết là trong các hồ sơ thủ tục hành chính giữa các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức.

**d. Triển khai các giải pháp hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính**

- Tổ chức hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ thực hiện thủ tục trực tuyến tại cấp xã;

- Tiếp tục thực hiện thông báo kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua tin nhắn SMS thông báo cho người dân biết tiến độ giải quyết hồ sơ, thực hiện nghĩa vụ tài chính khi thực hiện thủ tục hành chính đảm bảo hiệu quả, chính xác.

**e. Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh, kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp**

Tăng cường trách nhiệm của địa phương trong giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Tổng đài Dịch vụ công 1022 của tỉnh chuyên cấp 2 trên hệ thống; chia sẻ công khai kết quả giải quyết phản ánh kiên nghị trên Cổng thông tin tiếp nhận phản ánh kiến nghị của tỉnh theo quy định.

f. Triển khai các phương án hỗ trợ doanh nghiệp như tổ chức đối thoại, chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp giai đoạn đến năm 2025 để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp.

**3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước.**

**3.1. Mục tiêu:**

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ cán bộ, công chức sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo Nghị định của Chính phủ, quy định của UBND tỉnh.

- Giảm số lượng, tinh giản bộ máy nhà nước và biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo lộ trình và phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương.

**3.2. Nhiệm vụ:**

- Tổ chức thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ, Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 23/9/2021 của ủy ban nhân dân tỉnh quy định tổ chức bộ máy cơ quan chuyên môn, ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục tổ chức sắp xếp, tinh gọn bộ máy đơn vị sự nghiệp theo Kế hoạch số 128-KH/HU ngày 21/5/2018 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 19- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính

phủ quy định về tinh giản biên chế.

- Tăng cường triển khai các quy định về phân cấp, phân quyền giữa các cấp; gắn với quyền hạn và trách nhiệm, kiểm soát quyền lực chặt chẽ, công khai, minh bạch, khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

#### **4. Cải cách chế độ công vụ**

##### **4.1. Mục tiêu:**

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí việc làm; tăng cường chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức; trong đó:

- Hoàn thiện xây dựng đề án vị trí việc làm theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- 100% công chức được bố trí đúng theo tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm được phê duyệt.

- Tối thiểu 50% công chức được bồi dưỡng nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí việc làm; trong đó, đảm bảo 100% công chức phụ trách tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa xã được bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến cải cách hành chính, quy trình, thủ tục hành chính, dịch vụ công, tiếp nhận hồ sơ, sử dụng phần mềm (*Hệ thống thông tin giai quyết thủ tục hành chính, phần mềm chuyên ngành ...*) trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% hồ sơ cán bộ, công chức, người làm việc không chuyên trách tại cơ quan được quản lý, cập nhật đầy đủ trên cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức.

##### **4.2. Nhiệm vụ:**

- Tổ chức thực hiện nghiêm Nghị định 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ), Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ, Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 19/10/2021, Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của ủy ban nhân dân tỉnh về tuyển dụng công chức, viên chức, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý, đảm bảo nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Phối hợp hoàn thiện đề án vị trí việc làm, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Phối hợp thực hiện đề án vị trí việc làm sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Tham gia bồi dưỡng cán bộ, công chức về chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức công vụ, kỹ năng giao tiếp gắn với việc nâng cao tính chuyên nghiệp, trách nhiệm công vụ, thái độ phục vụ người dân, doanh nghiệp liên quan đến công tác cải cách hành chính.

- Thực hiện quy định về quản lý hồ sơ điện tử cán bộ, công chức theo hướng dẫn của tỉnh, Sở Nội vụ.

## **5. Cải cách tài chính công**

### **5.1. Mục tiêu**

Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đảm bảo chi thường xuyên, giảm chi trực tiếp từ ngân sách.

Tiếp tục triển khai và nâng cao hiệu quả thực hiện các quy định của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, biên chế và kinh phí đối với các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

### **5.2. Nhiệm vụ**

- Rà soát, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản pháp luật về quản lý ngân sách, tài sản công của xã theo hướng dẫn của huyện, tỉnh.

- Triển khai thực hiện quy định về cơ chế tự chủ tài chính, bao gồm các quy định về nguồn thu, nhiệm vụ chi, phân phối thu nhập bổ sung; thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách nhà nước.

## **6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

### **6.1. Mục tiêu**

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan, trong đó:

- Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin vận hành thông suốt, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan hành chính nhà nước từ xã đến huyện.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến; 100% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến.

- 100% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước, hồ sơ đặc thù*); 100% cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo tại xã sử dụng chữ ký số để xử lý, điều hành công việc.

### **6.2. Nhiệm vụ**

**a. Đảm bảo các hạ tầng nền tảng và môi trường pháp lý phát triển chính quyền điện tử của xã**

- Đảm bảo hạ tầng trang thiết bị đáp ứng nhu cầu sử dụng của cơ quan hành chính nhà nước và phát triển các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai chính quyền điện tử.

- Đảm bảo an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của xã.

- Triển khai thực hiện các chính sách, văn bản pháp luật của tỉnh, huyện về xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số theo hướng dẫn.

- Tham gia tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của xã, Tổ công nghệ số cộng đồng.

**b. Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu, ứng dụng quản lý nội bộ**

- Triển khai đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, phân tích dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành giữa xã và các cơ quan của huyện.

- Triển khai các quy định, văn bản hướng dẫn của tỉnh về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; trong đó, kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với hệ thống thông tin một cửa điện tử của xã, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân như hộ tịch, đất đai, lao động - thương binh và xã hội...

- Phối hợp hoàn thiện Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, Kho lưu trữ điện tử bảo đảm đáp ứng các quy định văn thư, lưu trữ tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 07/3/2020 và nhu cầu sử dụng của địa phương; triển khai quy định về lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, kết nối với hệ thống quản lý văn bản với một cửa điện tử của tỉnh, kho lưu trữ lịch sử của tỉnh để thực hiện việc lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính; rà soát, lập danh sách đề nghị cấp có thẩm quyền cấp phát đầy đủ chữ ký số cho đối tượng lãnh đạo cấp xã; đảm bảo khả năng tổ chức họp trực tuyến của địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong chế độ báo cáo đảm bảo sự thống nhất dữ liệu, tổng hợp, khai thác thông tin kịp thời, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra giám sát.

- Tập trung hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

+ Hệ thống một cửa điện tử, phần mềm thu phí, lệ phí; kết nối các hệ thống chuyên ngành, hạn chế các thao tác của cán bộ tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính tại địa phương trên nhiều hệ thống; trao đổi, kiến nghị với các sở, ngành cấp trên nếu gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

+ Phần mềm, quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thiện kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân để lưu trữ, tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ thủ tục hành chính;



+ Đảm bảo việc đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống một cửa điện tử của xã và Cổng dịch vụ công của tỉnh, phục vụ việc quản lý, đánh giá chất lượng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

### **c. Phát triển ứng dụng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp**

- Triển khai việc thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công qua các ứng dụng thanh toán không tiền mặt tại Bộ phận Một cửa xã.

- Phối hợp triển khai mô hình dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp, tăng cường mức độ công khai, minh bạch của chính quyền địa phương; triển khai các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan nhà nước.

d. Tiếp tục kiện toàn, nâng cấp Trang thông tin điện tử xã để cập nhật, cung cấp, công khai thông tin về cải cách hành chính, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

## **7. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính**

### **7.1. Mục tiêu**

- Cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính của công chức.

- Xây dựng kế hoạch kịp thời, đánh giá khách quan kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của địa phương.

- Thường xuyên thực hiện kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, kỷ luật kỷ cương hành chính; 100% các tồn tại, hạn chế qua kiểm tra được khắc phục hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trong năm.

- Bố trí đủ nguồn lực tài chính và nhân lực thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính;

- Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 cải thiện hơn so với năm 2023.

### **7.2. Nhiệm vụ**

- Thực hiện Chỉ thị về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Xây dựng Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính, các kế hoạch thực hiện chuyên đề về cải cách hành chính và tổ chức triển khai theo đúng thời gian đề ra.

- Tăng cường trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, xử lý kịp thời các vướng mắc trong cải cách hành chính.

- Thực hiện thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính; phối hợp với các phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030, kế hoạch thực hiện cải cách hành chính năm và các kế hoạch chuyên đề.

- Thông tin, quảng bá các tiện ích về thực hiện thủ tục hành chính đã triển khai để đồng đảo người dân, doanh nghiệp biết, sử dụng. Nhân rộng các gương điển hình, các cách làm cải cách hành chính có hiệu quả thiết thực.

- Tổ chức các chương trình thực tế đối thoại trực tiếp lãnh đạo địa phương nhằm giải đáp những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện các chỉ đạo, văn bản triển khai của ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Quyết định số 905/QĐ-BNV ngày 17/11/2022 của Bộ Nội vụ ban hành Đề án "Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2030";

- Phối hợp, triển khai đo lường, công bố mức độ hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tại xã theo Kế hoạch, hướng dẫn của ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2023 của xã theo Bộ chỉ số cải cách hành chính, công vụ của huyện. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đánh giá, công khai kết quả chỉ số cải cách hành chính, công vụ của địa phương.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

- Kinh phí thực hiện cải cách hành chính được bố trí từ nguồn ngân sách xã theo quy định.

- Công chức TC-KT có trách nhiệm tham mưu UBND xã dự trù kinh phí theo quy định đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này trong năm 2024.

#### **V. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:**

*(Theo phụ lục đính kèm)*

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

1. Căn cứ vào Kế hoạch CCHC, văn bản chỉ đạo của UBND huyện, UBND xã xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm 2024 đề nghị các ban ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện.

2. Đề nghị các ban ngành phối hợp với UBMTTQVN, các đoàn thể xã, ban ấp xây dựng kế hoạch phối hợp tổ chức tuyên truyền, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ về cải cách hành chính theo từng tháng, quý, năm.

#### **3. Giao Công chức VP-TK:**

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, xây dựng báo cáo cải cách hành chính của xã theo định kỳ và đột xuất. Thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; theo dõi, báo cáo việc cập nhật, công khai Bộ thủ tục hành thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

Triển khai các nội dung về cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và công tác tuyên truyền về cải cách hành chính.

Phối hợp tổ chức lấy ý kiến của người dân, doanh nghiệp về thực hiện thủ tục hành chính. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính theo Bộ chỉ số cải cách hành chính của huyện.

Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; Tổng hợp báo cáo kết quả giải quyết thủ tục hành chính của xã theo định.

Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định thủ tục hành chính.

Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính, tổng hợp báo cáo thực hiện Bộ chỉ số cải cách hành chính về UBND huyện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch của UBND xã Xuân Trường về công tác cải cách hành chính xã Xuân Trường năm 2024./.

***Nơi nhận:***

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- CT; các PCT.UBND xã;
- MTTQ và các ban ngành;
- CBCC có liên quan;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**

**Đinh Văn Bình**